TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2026/DS-ST
Ngày 10 - 9 - 2026
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Luận;

2. Ông Trần Quốc Hội.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Liếng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24 tháng 8 và 10 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 322/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2026 về "Tranh hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 488/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ A, khóm A (nay là khu phố A), phường A, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Cẩm T là ông Trần Văn Bé H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số C N, khóm P (nay là khu phố P), phường S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm A (nay là khu phố A), phường A, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trần Văn B Hai vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt; chị Nguyễn Thị Yến N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/8/2025 chị Nguyễn Thị Cẩm T1 cho chị Nguyễn Thị Yến N vay số tiền 530.000.000 đồng (có làm Giấy vay nợ ngày 23/8/2025). Đến ngày 23/9/2025 chị N có trả cho chị T1 được 100.000.000 đồng, số tiền còn lại 430.000.000 đồng chị N và chị T1 thỏa thuận mỗi tháng chị N trả cho chị T1 5.000.000 đồng vào ngày 15 hằng tháng, thời gian trả từ tháng 10/2025 cho đến khi hết nợ. Sau đó chị N trả tổng cộng được 5 tháng với số tiền 25.000.000 đồng rồi không trả nữa. Nên chị Trần Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Yến N trả tiền vay còn thiếu gốc 405.000.000 đồng (Bốn trăm linh năm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Yến N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Yến N trả cho nguyên đơn Trần Thị Cẩm T tiền vay vốn gốc là 405.000.000 đồng, không có lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Nguyễn Thị Yến N. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và Điều 190 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và người bị kiện có địa chỉ cư trú tại phường A, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng tháp thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26 và Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Cẩm T là ông Trần Văn B Hai vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Yến N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Nên căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật

Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Bé H và chị Yến N.

[2] Về nội dung vụ án.

Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Yến N trả tiền vay còn thiếu gốc 405.000.000 đồng (Bốn trăm linh năm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Nguyễn Thị Yến N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến và tại 02 lần phiên tòa sơ thẩm chị N cũng không có mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn là chị N đã biết việc nguyên đơn khởi kiện nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không đến theo giấy triệu tập và văn bản của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời, theo kết quả xác minh của Công an phường A ngày 27/7/2026 cung cấp "*Công dân Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/5/1994, số căn cước 087194000635 có đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố A, phường A, tỉnh Đồng Tháp. Tại thời điểm cung cấp thông tin đương sự không có mặt tại địa phương",* điều này cho thấy bị đơn N cố tình che giấu địa chỉ mới. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a, b khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp chứng cứ là Giấy vay nợ ngày 23/8/2025 có bị đơn chị N ký tên. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Yến N trả cho chị Trần Thị Cẩm T tiền vay gốc còn thiếu 405.000.000 đồng (Bốn trăm linh năm triệu đồng), không có lãi theo quy định tại 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 405.000.000 đồng, án phí là 20.200.000 đồng.

Chị Trần Thị Cẩm T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 186, 188, 189, 190 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Cẩm T.

Buộc chị Nguyễn Thị Yến N trả cho chị Trần Thị Cẩm T số tiền vay gốc là 405.000.000 đồng (Bốn trăm linh năm triệu đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 20.200.000 đồng (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Cẩm T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Trần Thị Cẩm T 10.100.000 đồng (Mười triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0010183 ngày 16-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 -tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung